

Số: 60 /2021/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu Châu Đá, xã Trung S, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh Nga- Trợ giúp V pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu Châu Đá, xã Trung S, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn : Bà Hoàng Thị Thanh Hải- Trợ giúp V pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phùng Văn S và chị Trần Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Huy V, sinh ngày 22/9/2010, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Anh Phùng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị V (do chị V tự nguyện không yêu cầu). Anh Phùng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Trần Thị V cùng các thành V gia đình không được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Anh Phùng Văn S và chị Trần Thị V đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Anh Phùng Văn S tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004515 ngày 02/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Anh Phùng Văn S được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Trung S;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tiên Nghị